TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/**2024/HS-ST
Ngày: **25-3-2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thuận**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Thúy D** - sinh ngày 27/02/1991. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1971. Chồng: Ngô Duy K, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con có 03 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 27/2019/HSST (đã xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Người làm chứng:*

Phạm Thành N , sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến:*

Dương Văn C , sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 22/8/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại số nhà 01/16 tổ 01, ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang có một số đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an xã T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện T tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra nơi ở của Võ Thị Thúy D phát hiện trong phòng ngủ của Võ Thị Thúy D có tàng trữ 09 bịch nylon trong suốt bên trong có các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ 09 bịch nylon trong suốt bên trong có các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy có kích thước như sau: 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2cm x l,3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất; 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2,5cm x l,3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất; 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2,2cm x l,3cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất; 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2,1cm x l,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất; 02 (Hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2,8cm x l,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất; 03 (Ba) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2,2cm x 1,4cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất, được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T " màu đen, ghi số 01, có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Văn Lan, người chứng kiến Nguyễn Văn Lý, người bị bắt Võ Thị Thúy D, Phạm Thành N ; có đóng dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang. Thu giữ phía ngoài cửa sổ cặp phòng ngủ của Thúy D 01 (Một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 4,4cm x 4,8cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T " màu đen, ghi số 02, có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Văn Lan, người chứng kiến Nguyễn Văn L, người bị bắt Võ Thị Thúy D, Phạm Thành N ; có đóng dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tinh Kiên Giang; 01 (Một) hộp kim loại màu vàng, kích thước 6,5cm x 12,5cm bên trong là cân điện tử model: KA84Y/P1834; 01 (Một) bình thủy tinh phía trên có nắp màu đồng cao 11cm, phía trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 (Một) cây kéo kim loại dài 14cm; 01 (Một) cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám đen, số sê ri: 352005040064431 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen nhám đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 2.471.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)*, các đồ vật trên của Võ Thị Thúy D.

Qua kết quả điều tra, Võ Thị Thúy D khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/8/2023, Võ Thị Thuý D điện thoại cho một người bạn tên Bi (không xác định được lai lịch và địa chỉ) qua số điện thoại 0795299753 để hỏi mua 75 số ma tuý đá với giá 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)* nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có một thanh niên lạ mặt đến giao ma tuý cho D tại trước cửa nhà D và D trực tiếp trả tiền cho người này rồi D mang ma tuý vào phòng một mình phân chia thành 09 bịch nhỏ và 01 bịch lớn để dành sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì có Dương Văn C , Nguyễn Công B và Phạm Thành N là bạn của D đến nhà chơi, khi B, C và N vừa đến được một lúc thì lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra, khi phát hiện lực lượng Công an đến kiểm tra D kêu C lấy số ma tuý đá mà D mới vừa mua chưa kịp sử dụng quăng bỏ ra ngoài cửa sổ để phi tang, C sợ bị liên lụy nên nghe theo lời D nhưng C chỉ quăng ra ngoài cửa sổ được một bịch ma tuý lớn còn lại chín bịch ma tuý nhỏ rơi lại phía trong phòng của D, thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên các bịch nylon được thu giữ.

+ Kết luận giám định số 897/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Mẫu 01 (một phong bì màu trắng, ghi số 1): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 09 (Chín) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,4863 gam.**

- Mẫu 02 (một phong bì màu trắng, ghi số 2): Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **4,4291 gam.**

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,4283 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 01.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 4,3385 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 02.

+ Kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Trên các mẫu vật cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

* Cáo trạng số 06/CT-VKSTH ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Võ Thị Thúy D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Võ Thị Thúy D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy D mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án và liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm: Mẫu 01: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,4283 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 01; Mẫu 02: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 4,3385 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 02; 01 (Một) hộp kim loại màu vàng, kích thước 6,5cm x 12,5cm bên trong là cân điện tử model: KA84Y/P1834; 01 (Một) bình thủy tinh phía trên có nắp màu đồng cao 11cm, phía trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 (Một) cây kéo kim loại dài 14cm; 01 (Một) cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám đen, số sê ri: 352005040064431 đã qua sử dụng, là vật chứng Duy dùng vào việc phạm tội.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 23 giờ ngày 22/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà số 01/16, tổ 01, ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang phát hiện và bắt quả tang bị cáo Võ Thị Thúy D tàng trữ trái phép trong phòng ngủ 10 bịch ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng là **5,9154** gam nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 897/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 10 (mười) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 5,9154 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Võ Thị Thúy D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng trái pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Võ Thị Thuý D có nhân thân xấu, có 01 tiền án:

Ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 27/2019/HS-ST (đã xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang có thai; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt xử phạt bị cáo dưới mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,4283 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 01;

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 4,3385 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một)

phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 02;

- 01 (Một) hộp kim loại màu vàng, kích thước 6,5cm x 12,5cm bên trong là cân điện từ model: KA84Y/P1834;

- 01 (Một) bình thủy tinh phía trên có nắp màu đồng cao 11cm, phía trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng;

- 01 (Một) cây kéo kim loại dài 14cm; 01 (Một) cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám đen, số sê ri: 352005040064431 đã qua sử dụng; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Đối với Phạm Thành N ; Dương Văn C và Nguyễn Công B có mặt tại phòng của bị cáo Võ Thị Thúy D lúc bị bắt quả tang, không tham gia mua bán, tàng trữ ma túy cùng bị cáo Võ Thị Thúy D nên không đủ căn cứ để xử lý; là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên Bi nhà ở Kinh 5, Tân Hội là người bị cáo Võ Thị Thúy D khai nhận bán ma túy cho D, hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số thuê bao 0795299753, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định số thuê bao trên do Nguyễn Tấn T, sinh ngày 01/01/1992, địa chỉ ấp T, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang đăng ký. Qua làm việc T trình bày có sử dụng số thuê bao 0795299753 từ đầu tháng 01/2023 đến tháng 3/2023 thì bị mất điện thoại và không làm lại sim cho đến nay và T không có bán ma túy cho Võ Thị Thúy D. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Võ Thị Thúy D nhận dạng và đối chất trực tiếp với Nguyễn Tấn T, bị cáo Thuý D xác nhận Nguyễn Tấn T không phải là người tên Bi bán ma túy cho bị cáo Thuý D.

Cơ quan cảnh sát điều tra sau khi kiểm tra đã tiến hành trả lại cho bị cáo Võ Thị Thúy D 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen nhám đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam: 2.471.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)* do không liên quan đến vụ án; là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Thúy D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.2 Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Thúy D 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,4283 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 01;

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 4,3385 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 897/2023/Mẫu 02;

- 01 (Một) hộp kim loại màu vàng, kích thước 6,5cm x 12,5cm bên trong là cân điện từ model: KA84Y/P1834;

- 01 (Một) bình thủy tinh phía trên có nắp màu đồng cao 11cm, phía trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng;

- 01 (Một) cây kéo kim loại dài 14cm; 01 (Một) cân tiểu ly kích thước 6,5cm x 3,5cm.

2.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám đen, số sê ri: 352005040064431 đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTH ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị Thuý D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo